TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN SÓC SƠN** THÀNH PHỐ HÀ NỘI	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 213/2023/HS-ST
Ngày 27/9/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÓC SƠN - TP.HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy Hồng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Dương Văn Thay.

Bà Phạm Thị Th.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Hà Ngân - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sóc Sơn tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tuyết Lan - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 9 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 187/2023/TLST-HS ngày 11 tháng 9 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 210/2023/QĐXXST- HS ngày 13 tháng 9 năm 2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Vũ Văn Th,** sinh năm 1992 tại Hà Nội; nơi ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn NĐ, xã TH, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hoá: Lớp 9/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Vũ Văn B và bà Nguyễn Thị Th1; vợ: Kiều Thị D; con: 02 con (con lớn sinh năm 2014, con nhỏ sinh năm 2016); tiền án: Không; tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 06/8/2009, Trạm Công an Trung Giã xử phạt vi phạm hành chính về hành vi "Đánh nhau"; Ngày 06/01/2014, Công an huyện Sóc Sơn xử phạt hành chính về hành vi "Sử dụng trái phép chất ma túy"; Bản án hình sự số 184/HSST ngày 25/12/2020, Tòa án nhân dân

huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội xử 08 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội "Đánh bạc", thời gian thử thách 16 tháng; Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú"; có mặt tại phiên tòa.

* *Người bị hại*: **Anh Đỗ Viết V**, sinh năm 1982; Nơi cư trú: Thôn NĐ, xã TH, huyên Sóc Sơn, TP Hà Nội - Có mặt.

* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: **Anh Vương Đình Đ**, sinh năm 1993; Nơi cư trú: Thôn NĐ, xã TH, huyên Sóc Sơn, thành phố Hà Nội; Hiện đang cai nghiện tự nguyện tại Cơ sở cai nghiện số, Hà Nội - Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 07h ngày 20/6/2016, Vũ Văn Th và Vương Đình Đ ở quán net về muốn sử dụng ma túy nhưng Th chỉ có 500.000 đồng, sợ không đủ nên Th và Đ bàn bạc vào nhà anh Đỗ Viết V ở cùng thôn để vay tiền mua ma túy về sử dụng, nếu không vay được tiền thì sẽ nói dối là có bạn gái ở xã TG, huyện Yên Phong, Bắc Ninh muốn giới thiệu cho anh V để anh V cho mượn xe đi đón bạn gái về, sau khi mượn được xe sẽ mang đi cầm cố lấy tiền mua ma túy. Khi đến nhà anh V, Th và Đ hỏi vay tiền nhưng anh V không cho vay. Sau đó, Th và Đ hỏi mượn xe máy đi đón bạn gái về giới thiệu cho anh V, anh V đồng ý và giao xe máy nhãn hiệu Honda RSX AT BKS: 29S6 - 003.22 cho Th, Đ. Mượn được xe, Đ trở đi thẳng sang Từ Sơn, Bắc Ninh, trên đường đi Th nhắn tin vào số điện thoại 0168.487.1536 của anh V nói dối bị Công an 114 bắt xe để anh V không đòi xe rồi đi thẳng đến khu phố PL, PC, Từ Sơn, Bắc Ninh nhờ Lê Nguyên Q, sinh năm 1990, trú tại Khu phố PL, phường PC, Thành phố Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh tìm chỗ cầm cố xe. Tại đây, Th và Đ gặp T và G (chưa rõ lai lịch) là bạn của Q, Th đưa cho T 500.000 đồng để mua ma túy cho cả nhóm sử dụng. Sau khi sử dụng ma túy, Th, Đ và các đối tượng không thấy phê thuốc nên đã bàn nhau mang xe đi cầm cố lấy tiền mua ma túy sử dụng tiếp nhưng Th và Đ không nói cho các đối tượng biết nguồn gốc xe máy nêu trên. Tiếp đó, Th đưa xe máy cho T đi cầm cố, T đi khoảng 30 phút thì thông báo đã cắm xe được 1.500.000 đồng, T mua ma túy hết 1.000.000 đồng, còn 500.000 đồng đưa cho Th để trả tiền Game, số ma túy T mua cả nhóm cùng sử dụng tại sân bóng hết. Đến 20h cùng ngày, Th và Đ đến nhà anh V thừa nhận đã cầm cố xe, anh V

yêu cầu Th đưa anh Th đi chuộc xe, Th đã liên lạc nhờ T chuộc xe, T bảo Th liên hệ với G, G đồng ý. Ngày 24/6/2016, Th và anh V mang theo 2.000.000 đồng, trong đó Th góp 1.500.000 đồng, anh V góp 500.000 đồng, cả hai đi đến khu vực phường ĐN, thành phố Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh nhờ G chuộc xe hộ, G cầm 2.000.000 đồng và hẹn mang xe về trả. Tuy nhiên, Th và anh V chờ hai tiếng vẫn không thấy G quay lại nên cả hai về nhà, Th hứa hẹn bồi thường cho anh V nhưng không thực hiện nên ngày 19/3/2018, anh V đã trình báo Công an huyện Sóc Sơn.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 106/KL - HĐ ngày 30/5/2018 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tố tụng hình sự huyện Sóc Sơn kết luận: 01 xe máy nhãn hiệu Honda RSX AT, BKS: 29S6 - 003.22 dung tích 109 do Việt Nam sản xuất trị giá 13.300.000 đồng.

Bản cáo trạng số: 181/CT-VKS ngày 06/9/2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện Sóc Sơn truy tố bị cáo Vũ Văn Th về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên toà, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng và khai: Sau khi sự việc xảy ra, bị cáo rất hối hận đã tìm mọi cách để chuộc xe trả cho chú V nhưng lại bị G lừa tiền. Bị cáo hứa sẽ bồi thường tiền cho chú V nhưng do không có việc làm ổn định nên bị cáo không thực hiện và chú V đã trình báo Công an. Khi Cơ quan điều tra gọi bị cáo lên làm việc, bị cáo đã bồi thường cho chú V 6.900.000 đồng, trong đó có 6.000.000 đồng tiền mặt và 900.000 đồng bị cáo trừ vào số tiền chú V còn nợ bị cáo khi mua tủ ti vi. Bồi thường xong, bị cáo không thấy Cơ quan điều tra gọi lên làm việc và chú V cũng không có ý kiến gì, bị cáo tưởng sự việc đã xong, bị cáo cũng không liên lạc gì với Đ, Q, T và G. Nay chú V yêu cầu bị cáo và Đ phải bồi thường giá trị xe theo kết luận định giá tài sản là 13.300.000 đồng, bị cáo đã bồi thường 6.900.000 đồng, chú V yêu cầu bị cáo và Đ phải tiếp tục bồi thường 6.400.000 đồng, bị cáo đồng ý bồi thường ½ số tiền 6.400.000 đồng là 3.200.000 đồng, phần còn lại Đ phải có trách nhiệm bồi thường cùng bị cáo. Đối với số tiền 6.900.000 đồng mà bị cáo đã bồi thường cho chú V, bị cáo tự nguyện bồi thường toàn bộ số tiền này và không yêu cầu Tòa án giải quyết. Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

* *Người bị hại là anh Đỗ Viết V trình bày:* Năm 2011, vợ chồng anh mua xe máy nhãn hiệu Honda RSX AT, BKS: 29S6 - 003.22 đăng ký tên vợ anh là Trịnh Thị L. Sau khi vợ chồng ly hôn, chị L để lại cho anh sử dụng xe máy này. Năm 2016, Th và Đ nói dối đi đón bạn gái ở Bắc Ninh về giới thiệu cho anh để anh cho mượn xe máy rồi mang đi cắm xe lấy tiền tiêu xài. Khi biết chuyện, anh đã yêu cầu Th đưa đi chuộc xe thì bị bạn của Th lừa mất 2.000.000 đồng, trong đó tiền của anh là 500.000 đồng, số tiền còn lại là của Th. Do không chuộc được xe nên Th hứa hẹn bồi thường tiền cho anh nhưng anh đòi nhiều lần, Th vẫn không bồi thường. Ngày 19/3/2018, anh trình báo Công an xã TG. Sau đó, Th đã bồi thường cho anh 6.000.000 đồng tiền mặt và 900.000 đồng Th trừ vào số tiền anh mua tủ ti vi còn nợ Th, tổng là 6.900.000 đồng. Quá trình điều tra, do không được thông báo kết luận điều tra nên anh không yêu cầu Th, Đ bồi thường gì nữa. Nay giá trị chiếc xe theo kết luận định giá tài sản là 13.300.000 đồng, Th đã bồi thường 6.900.000 đồng, anh yêu cầu Th và Đ phải tiếp tục bồi thường cho anh số tiền 6.400.000 đồng và đề nghị xử lý nghiêm hành vi của Th theo quy định của pháp luật.

* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Vương Đình Đ trình bày (bút lục 121 - 122):* Năm 2016, anh và Th bàn bạc đến vay tiền chú V, nếu không được thì nói dối là muốn đi đón bạn gái về giới thiệu cho chú V để chú V cho mượn xe máy rồi mang đi cắm lấy tiền mua ma túy. Khi đến nơi, chú V không đồng ý cho vay tiền nên anh và Th đã nói dối chú V như đã bạc, chú V đồng ý cho mượn xe máy. Mượn được xe, anh và Th đi thẳng sang Từ Sơn, Bắc Ninh nhờ Q mua ma túy về sử dụng. Khi gặp Q còn có bạn của Q là T và G, còn họ tên và địa chỉ cụ thể thì anh không biết. Tại đây, Th đưa cho T 500.000 để mua ma túy về cả bọn sử dụng nhưng không thấy phê thuốc, nghi là ma túy giả nên cả bọn bàn nhau đi cắm xe máy lấy tiền mua ma túy sử dụng tiếp, Th giao xe cho T mang đi cắm nhưng không thấy T quay lại và cũng không liên lạc được. Khi bàn bạc cắm xe, Q, T và G không biết nguồn gốc xe máy đó của chú V. Sau đó, chú V đòi xe, cả hai nhận đã cắm xe của chú V và Th đứng ra thỏa thuận bồi thường tiền cho chú V. Tưởng mọi việc đã xong nên anh xuống Hà Nội tìm việc làm, ít khi về nhà. Đến ngày 03/6/2023, anh về nhà thì mới biết Cơ quan Công an triệu tập đến làm việc. Nay chú V yêu cầu anh và bị cáo phải bồi thường đủ số tiền theo kết luận định giá tài sản là 13.300.000 đồng, anh không có ý kiến gì và đề nghị Tòa án giải quyết theo

pháp luật. Hiện anh đang cai nghiện tự nguyện tại Cơ sở cai nghiện ma túy số 6, Hà Nội, anh xin xét xử vắng mặt.

** Kiểm sát viên phát biểu luận tội:*

Trên cơ sở đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, cùng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sóc Sơn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 174, điểm b, i, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự:

- Xử phạt Vũ Văn Th mức án từ 12 đến 15 tháng tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản". Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án.

- Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

- Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo bồi thường cho anh V 6.900.000 đồng. Buộc bị cáo và anh Vương Đình Đ phải liên đới bồi thường cho anh V 6.400.000 đồng theo kỷ phần mỗi người là 3.200.000 đồng.

- Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

** Người bào chữa cho bị cáo, Luật sư Đỗ Văn Hùng trình bày*: Viện kiểm sát nhân dân huyện Sóc Sơn truy tố bị cáo Vũ Văn Th về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Tuy nhiên Th có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự như: Bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, đã bồi thường khắc phục hậu quả và nhận thức pháp luật hạn chế. Vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, tuyên phạt bị cáo mức thấp nhất và cho bị cáo được hưởng án treo để bị cáo có cơ hội sửa chữa trở thành người có ích cho xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Sóc Sơn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Sóc Sơn, Kiểm sát viên

trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 7h00 ngày 20/6/2016, do cần tiền mua ma túy sử dụng nên Vũ Văn Th và Vương Đình Đ nảy sinh ý định vào nhà anh Đỗ Viết V ở thôn NĐ, xã TH, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội để vay tiền, nếu không vay được thì nói dối để mượn xe máy mang đi cầm cố. Đến nơi, Th và Đ hỏi vay tiền nhưng anh V không cho vay, Th và Đ đã dùng thủ đoạn gian dối hứa hẹn đi đón bạn gái về giới thiệu cho anh V mục đích khiến anh V tin tưởng cho Th, Đ mượn xe máy BKS 29S6-003.22. Sau khi mượn được xe, Đ trở Th đi thẳng đến khu phố PL, PC, Từ Sơn, Bắc Ninh gặp Lê Nguyên Q nhờ tìm chỗ cầm cố xe. Tại đây, Th, Đ gặp T và G là bạn Q, Th đưa xe máy BKS: 29S6-003.22 cho T đi cầm cố được 1.500.000 đồng, T mua ma túy hết 1.000.000 đồng cho cả nhóm sử dụng chung, số tiền còn Th trả tiền Game. Tại kết luận định giá tài sản số 106/KL - HĐ ngày 30/5/2018 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tố tụng hình sự huyện Sóc Sơn kết luận: 01 xe máy nhãn hiệu Honda RSX AT, BKS: 29S6 - 003.22 trị giá 13.300.000 đồng.

Căn cứ khoản 2 Điều 27 Bộ luật hình sự thì thời hiệu truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Th và Đ trong vụ án này đã hết. Tuy nhiên Vũ Văn Th phạm tội theo Bản án hình sự số: 184/HSST ngày 25/12/2020 của Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn nên thời hiệu truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Vũ Văn Th được tính lại kể từ ngày Th thực hiện hành vi phạm tội mới là ngày 09/4/2020 được quy định tại khoản 3 Điều 27 Bộ luật hình sự. Vì vậy hành vi của Vũ Văn Th đã cấu thành tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản", tội danh và hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự, Viện kiểm sát nhân dân huyện Sóc Sơn truy tố bị cáo là có căn cứ.

Về nhân thân: Tính đến lần xét xử này, bị cáo có 01 tiền án và 02 tiền sự.

Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã bồi thường khắc phục hậu quả nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Xét thấy, bị cáo đã có 02 tiền sự, sau khi thực hiện hành vi phạm tội trong vụ án này tuy chưa bị khởi tố nhưng bị cáo không ra sai phạm của mình và coi đó là bài học để sửa chữa bản thân trở thành người có ích cho xã hội mà lại tiếp tục phạm tội "Đánh bạc" thể hiện bản chất ham chơi, coi thường pháp luật. Căn cứ tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy cần áp dụng hình phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo và đấu tranh phòng ngừa chung.

[3] Về hình phạt bổ sung: Khoản 5 Điều 174 Bộ luật hình sự quy định hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với người phạm tội. Xét bị cáo nghề nghiệp không ổn định, thu nhập thấp nên không áp dụng.

[4] Đối với Vương Đình Đ cùng Vũ Văn Th bàn bạc, thống nhất thực hiện hành vi chiếm đoạt chiếc tài sản của anh Đỗ Viết V. Tuy nhiên tính từ ngày 20/6/2016 đến nay, Đ không phạm tội mới và thời hiệu truy cứu trách nhiệm hình sự đã hết theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 27 Bộ luật hình sự. Do đó Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Sóc Sơn không đề cập xử lý.

Đối với đối tượng Lê Nguyên Q, T và G (chưa rõ lai lịch) cùng Th, Đ bàn bạc cầm cố xe nhưng Q, T, G không biết nguồn gốc của chiếc xe do Đ và Th phạm tội mà có. Do vậy, Cơ quan CSĐT-Công an huyện Sóc Sơn không đề cập xử lý trong vụ án này.

Đối với hành vi sử dụng ma túy trái phép cùng Q, T, G tại khu vực Khu phố PL, Phường PC, thành phố Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh vào ngày 20/6/2016 theo lời khai của Th, Đ và hành vi chiếm đoạt số tiền 2.000.000 đồng của đối tượng tên G tại tuyến đường 295B thuộc phố VK 2, phường ĐN, thành phố Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh vào ngày 24/6/2018 theo lời khai của Vũ Văn Th và anh Đỗ Viết V: Do Th, Q và anh V không biết họ tên, địa chỉ cụ thể của T, G. Đồng thời nơi

các đối tượng thực hiện hành vi nêu trên là thành phố Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Sóc Sơn đã gửi Công văn cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh giải quyết theo thẩm quyền.

[5] Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Quá trình điều tra, anh V xác nhận bị cáo Th đã bồi thường cho anh số tiền 6.900.000 đồng, anh không yêu cầu bị cáo và anh Đ bồi thường gì về dân sự. Tại phiên tòa, anh V yêu cầu bị cáo Th và anh Đ phải tiếp tục bồi thường số tiền 6.400.000 đồng theo kết luận định giá tài sản.

Xét thấy, Th và Đ cùng bàn bạc, thống nhất thực hiện hành vi chiếm đoạt 01 xe máy BKS: 29S6-003.22 của anh V và cùng nhau sử dụng số tiền cầm cố xe nên cần buộc Th và Đ phải có trách nhiệm liên đới bồi thường cho anh V giá trị xe theo kết luận định giá tài sản là 13.300.000 đồng. Quá trình điều tra, bị cáo đã bồi thường cho anh V 6.900.000 đồng. Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo không yêu cầu anh Đ phải trả cho bị cáo ½ số tiền bị cáo đã bồi thường cho anh V nên ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo.

Đối với số tiền 6.400.000 đồng anh V yêu cầu bị cáo và anh Đ phải tiếp tục bồi thường nên cần buộc bị cáo và anh Đ phải có trách nhiệm liên đới bồi thường cho anh V theo kỷ phần bị cáo 3.200.000 đồng và anh Đ 3.200.000 đồng.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm; anh Vương Đình Đ phải chịu án phí về phần bồi thường theo quy định của pháp luật theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[7] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 174; điểm b, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự:

Xử phạt **Vũ Văn Th** 12 (mười hai) tháng tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản tài sản". Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù.

Căn cứ Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 584, Điều 589 và Điều 587 Bộ luật dân sự:

Xác nhận bị cáo Vũ Văn Th đã bồi thường cho anh Đỗ Viết V 6.900.000 đồng. Ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo không yêu cầu anh Vương Đình Đ phải trả cho bị cáo ½ số tiền bị cáo đã bồi thường cho anh Đỗ Viết V là 3.450.000 đồng.

Buộc bị cáo Vũ Văn Th và anh Vương Đình Đ phải liên đới bồi thường tiếp cho anh Đỗ Viết V số tiền 6.400.000 đồng theo kỷ phần: Vũ Văn Th 3.200.000 đồng và anh Vương Đình Đ 3.200.000 đồng.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án bên phải thi hành án còn phải chịu một khoản tiền lãi theo quy định của Điều 357 và Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Anh Vương Đình Đ phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo về

những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền và nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự./.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Đương sự.
- VKSND huyện Sóc Sơn;
- Chi cục THADS huyện Sóc Sơn;
- Công an huyện Sóc Sơn;
- TAND thành phố Hà Nội;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Thúy Hồng